**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**KHU VỰC 2- THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17-10-2025
V/v: "*Ly hôn*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THANH HOÁ**

***THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Phương

2. Ông Lê Xuân Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hoá .

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 -Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Đỗ Công Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 10 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 -Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2025 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2025 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Đới Thế K; Sinh năm 1970 (có mặt)

CCCD số: 038070004140

Nơi cư trú: Thôn Tân Lập A, ĐM

*Bị đơn*: Chị Trương Thị H, Sinh năm 1971 (vắng mặt)

CCCD số: 038098011195

Nơi cư trú: Thôn BT-QN

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn anh K trình bày:

Anh K và chị H tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau năm 1987, có tổ chức theo phong tục tập quán nhưng đi đăng ký kết hôn muộn vào ngày 10/10/2003 tại UBND xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá nay xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc được 19 năm. Đến năm 2006 thì mâu thuẫn do không hòa hợp và thường xuyên cãi nhau trong thời gian dài. Mâu thuẫn gay gắt vào năm 2009, căng thẳng đến mức phải ly thân. Sau khi ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh K không còn tình cảm với chị H và mong muốn ly hôn.

Về con chung: Anh K và chị H có ba con chung đã trưởng thành gồm: Đới Thế H  sinh ngày 15/8/1989; Đới Thế D , sinh ngày 20/9/1991 và Đới Thế N , sinh ngày 13/01/1998. Tài sản không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Bị đơn chị H triệu tập hợp lệ nhiều lần không đến làm việc.

Tại phiên toà anh Đới Thế K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá phát biểu: Thẩm phán, thư ký và các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án xét thấy anh K và chị H chị đã ly thân từ nhiều năm và anh K không còn tình cảm với chị H, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh K, xử cho anh K ly hôn chị H. Về án phí anh K phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Chị H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. HĐXX tiến Hnh xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS.

**[2]** *Về Hôn nhân*: Anh Đới Thế K và chị Trương Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

**[3]** *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa anh Đới Thế K và chị Trương Thị H đã đến mức trầm trọng. Anh chị không còn sống chung. Mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đới Thế K và xử cho anh Đới Thế K ly hôn chị Trương Thị H;

Về con chung: Đã tHnh niên.

Tài sản chung anh Đới Thế K không yêu cầu giải quyết, nợ chung anh Đới Thế K trình bày không có nên HĐXX không xem xét.

**[4]**.*Về án phí*: Anh Đới Thế K phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS

- Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2**. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đới Thế K .

Xử cho anh Đới Thế K ly hôn chị Trương Thị H

Con chung: đã tHnh niên; Tài sản không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung không có;

**3**.*Về án phí:* Anh Đới Thế K chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005584 ngày 24 tháng 07 năm 2025 của Phòng thi Hnh án dân sự khu vực 2- Thanh Hoá (anh K đã nộp đủ).

Án sơ thẩm có mặt anh Đới Thế K và vắng mặt chị Trương Thị H. Anh Đới Thế K có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trương Thị H có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hoá  nơi cư trú của chị Trương Thị H.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- thanh Hoá
- UBND xã Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-  CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Quyên**